

Nam Từ Liêm, ngày 20 tháng 5 năm 2021

Số: **188/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”***, giữa:

Người yêu cầu:

- **Ông Phan Văn C**, sinh năm 1957;

- **Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1959;

Cùng địa chỉ: Số nhà 30, ngõ S đường P, Tổ 8, phường M 1, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 9 năm 1981 tại UBND xã T, huyện T (nay là phường T, quận B), thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm tới ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung là: Chị Phan Thị Kim A, sinh ngày 08/10/1982 và anh Phan Trung H, sinh ngày 17/11/1987. Hiện anh chị đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị H cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung là: Chị Phan Thị Kim A, sinh ngày 08/10/1982 và anh Phan Trung H, sinh ngày 17/11/1987. Hiện anh chị đã đủ tuổi trưởng thành. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí bà H đã nộp theo biên lai số AA/2020/0033578 ngày 12/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. N;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường T, quận B, thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Trung Lập

